

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Dương; bà Chăm Thị Quyến.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/DS-ST ngày 17/10/2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc T, sinh ngày 22/12/1973, số định danh cá nhân: 033073007223, nơi cư trú: Bản H, xã S, huyện S1, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T1, sinh ngày 09/10/1984, số định danh cá nhân: 014084007930, nơi cư trú: Bản S, xã S, huyện S1, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Văn T1 có nghĩa vụ trả nợ cho ông Phạm Ngọc T số tiền vay nợ là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Thời hạn trả tiền là ngày 26/01/2024.

2.2. Về án phí: Ông Phạm Văn T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Ông Phạm Ngọc T được trả lại 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000805 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với số tiền phải thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp;
- Chi cục THADS huyện Sốp Cộp ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Tam